

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đ. Đích và ông Phạm Văn Chuy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thị trấn phố Hạ Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị trấn phố Hạ Long tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2019 tại Hội Trường xét xử Tòa án nhân dân TP. Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 215/2019/HSST ngày 17/6/2019 theo Q. định đưa vụ án ra xét xử số 218/2019/QĐXXST-HS ngày 15/7/2019; Q. định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐXX-ST ngày 31/7/2019; Q. định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐXX-ST ngày 27/8/2019 của TAND TP. Hạ Long đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Q** - Sinh ngày 26/12/1988 tại thị trấn phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Tổ 85, khu 8, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn C và bà: Nguyễn Thị H; Có vợ: Nguyễn Thùy M; sinh năm 1988; Có 02 con: Lớn sinh năm 2011; Nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/8/2013, Tòa án nhân dân thị trấn phố tỉnh Quảng Ninh xử phạt 05 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Ngày 31/8/2015, được đặc xá tha tù.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường V, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Chị Phạm Thị Bích T1 - sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ 82, khu 8, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Anh Lê T7 T2- sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 63, khu 6, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4/ Anh Bùi Chiến T3 – sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 31, khu 3, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5/ Chị Ngô Thị Thu T4 – sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 69, khu 7, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6/ Chị Nguyễn Thị C – sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ 60, khu 6, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

7/ Bà Lê Thị T5 – sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ 85, khu 8, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

8/ Chị Hồ Thị Tuyết N – sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ 84, khu 8, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

9/ Anh Nguyễn Văn T6 – sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 24, khu 3, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

10/ Chị Đỗ Thị H – sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ 10, khu 4, phường G, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

11/ Anh Mai Quốc P – sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ 54, khu 5, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

12/ Chị Bùi Phương T7 – sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ 5, khu 5, phường G, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

13/ Bà Đồng Thị L – sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ 86, khu 8, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

14/ Ông Trần Văn T8 – sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ 10, khu 3A, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Phạm Văn Q cùng vợ là Nguyễn Thùy M; Trú tại: Tổ 85, khu 8, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, mở cửa hiệu kinh doanh dịch vụ cầm đồ “Q Mai” tại tổ 1, khu 1, phường G, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy đăng ký kinh doanh số 22A800113951, ngày 20/3/2012, của UBND tHnh phố Hạ Long. Người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Thùy M. Sau khi được cấp phép, vợ chồng Q kinh doanh đến năm 2013, thì tạm ngừng hoạt động. Tháng 4 năm 2016, Q thuê địa điểm mới tại tổ 13, khu 4B, phường H, TP. Hạ Long của chị Tô Thị M, mở hiệu cầm đồ Q Mai để tiếp tục kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Ngoài ra, từ cuối năm 2017 đến ngày 02/01/2019, Q một mình cho nhiều người vay tiền lấy lãi suất. Hình thức cho vay: Không thế chấp tài sản; Lãi suất cho vay từ 2.000đồng đến 5.000đồng/1 triệu đồng/ngày, vay càng nhiều lãi suất càng thấp. Khi giao tiền cho người vay, Q trừ luôn số tiền lãi của tháng đầu, các tháng tiếp theo, người vay trả lãi định kỳ theo từng tháng, đến khi người vay trả hết số tiền gốc thì Q không tính lãi nữa; Trường hợp chưa trả lãi mà vay tiếp, thì Q cộng luôn vào nợ gốc. Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2018 đến ngày 02/01/2019, Q đã cho nhiều người vay để lấy lãi thu lợi bất C, cụ thể:

- Từ đầu năm 2018 đến ngày 15/9/2018, anh Nguyễn Văn T6 vay 03 lần tổng số tiền vay là 20.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/1triệu đồng/ngày (Tương đương 182,5%/ năm), mỗi lần vay Q trừ luôn lãi và quá trình vay anh T6 đã nộp tiền lãi 9.750.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 8.517.124đồng.

- Từ ngày 14/10/2018 đến ngày 11/11/2018, chị Nguyễn Thị C vay 03 lần, tổng số tiền vay 30.000.000đồng, lãi suất 4.000đồng/1triệu đồng/ngày (tương đương 142,8%/năm), tiền lãi đã trả là 8.400.000đồng, thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 7.227.397đồng.

- Từ ngày 10/5/2018 đến ngày 10/10/2018, chị Đỗ Thị H vay 02 lần. Tổng số tiền vay 15.000.000đồng, với mức lãi suất thấp nhất là 4.000đồng/1triệu đồng/ngày

(tương đương 142,8%/năm), lãi suất cao nhất 5.000đồng/1triệu/ngày (tương đương 182,5%/năm), tiền lãi đã trả là 7.800.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 6.709.589đồng.

- Trong năm 2018 đến ngày 20/11/2018, cho chị Phạm Thị Bích T1 vay 02 lần, tổng số tiền là 29.000.000đồng, với lãi suất 3.000đồng/1triệu đồng/ngày (tương đương 109,5%/ năm), tiền lãi đã trả là 4.450.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 3.569.766đồng.

- Trong các ngày 20/10, 10/11, 21/11 và 27/11/2018, chị Hồ Thị Tuyết N vay 05 lần, với tổng số tiền là 30.000.000đồng, với lãi suất thấp nhất là 4.000đồng/1triệu đồng/ ngày (tương đương 142,8%/năm), lãi suất cao nhất là 5.000đồng/1triệu đồng/ngày (tương đương 182,5%/năm), tiền lãi đã trả là 6.000.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 5.161.645đồng.

- Ngày 16/11/2018, chị Đồng Thị L vay số tiền 10.000.000đồng, với lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/ngày (tương đương 109,5%), tiền lãi đã trả 1.800.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 1.465.753đồng.

- Ngày 18/10/2018, anh Bùi Chiến T3 vay số tiền 5.000.000đồng với lãi suất 4.000đồng/1triệu đồng/ ngày (tương đương 142,8%/năm), tiền lãi đã trả là 1.800.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 1.547.945đồng.

- Từ ngày 20/10/2018 đến ngày 21/11/2018, chị Lê Thị T5 vay 02 lần, tổng số tiền vay 10.000.000đồng, lãi suất 4.000đồng/1triệu đồng/ngày (tương đương 142,8%/năm), tiền lãi đã trả là 1.800.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 1.550.685 đồng.

- Ngày 23/12/2018, anh Lê T7 T2 vay số tiền 5.000.000đồng với lãi suất 4.000đồng/1 triệu đồng/ngày (tương đương 142,8%/năm), tiền lãi đã trả là 600.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 515.068 đồng.

- Ngày 20/10/2018, anh Quốc Mai P vay số tiền 2.000.000đồng với lãi suất 5.000đồng/1 triệu đồng/ngày (tương đương 182,5%/năm), tiền lãi đã trả là 600.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 533.151đồng.

- Ngày 08/10/2018, chị Ngô Thị Thu T4 vay số tiền 5.000.000đồng với lãi suất 4.000đồng/1 triệu đồng/ngày (tương đương 142,8%/năm), tiền lãi đã trả là 1.800.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 1.547.945đồng.

- Ngày 21/12/2018, ông Trần Văn T8 vay số tiền 3.000.000đồng với lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/ ngày (tương đương 109,5%/năm), tiền lãi đã trả là 180.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 147.123đồng.

- Ngày 18 và ngày 29/11/2018, chị Bùi Phương T7 vay 02 lần, tổng số tiền vay 10.000.000đồng với lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/ngày (tương đương 109,5%/năm), tiền lãi đã trả là 1.800.000đồng, trong đó thu lợi bất chính mà Q được hưởng là 1.465.754đồng.

- Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 02/01/2019, tại hiệu cầm đồ “Q Mai” khi Q đang cho anh Nguyễn Văn Đ vay 10.000.000đồng, thu luôn số tiền lãi 1.200.000đồng tính cho 31 ngày (Lãi suất 4.000đồng/ 1triệu đồng/ngày, tương đương mức lãi suất 142,8%/năm), trong đó thu lợi bất C mà Q được hưởng là 1.030.137đồng, thì bị tổ công tác của Phòng hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: số tiền 8.500.000đồng, một giấy vay tiền mang tên Nguyễn Văn Đ, một tờ giấy ghi tên những người vay của Q, một điện thoại Iphone X màu trắng của Q đang sử dụng, có số sim 0395552221; Giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ Q Mai và một

cây gậy bóng chày; Thu trong két sắt và ngăn kéo làm việc tại cửa hiệu nhiều sổ hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân dân; Giấy phép lái xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe... của những người vay tiền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Q còn khai: Ngoài những người bị cáo cho vay tiền như trong Cáo trạng đã xác định, bị cáo còn cho các anh chị Lê Thị Xn, Đặng Thị M Lan, Trần Thị N, Phạm Thị D, Hoàng Thị C, anh Nguyễn Hữu Đ, Vũ Công H, Đặng Tuấn A và Nguyễn Phú V vay tiền với lãi suất từ 1.000đồng đến 2.000đồng/1 triệu đồng/ngày (tương đương từ 36,5% đến 73%). Trong giấy tờ và quyển sổ bìa đỏ bị Công an thu giữ, Q còn ghi tên 33 người vay tiền, nhưng do thời gian đã lâu nên Q không nhớ số điện thoại hoặc lai lịch địa chỉ của họ, số tiền vay và mức lãi suất cho vay. Cuối năm 2017 (Không rõ ngày, tháng), Q cho anh Nguyễn Văn T6 vay 5.000.000đồng, với mức lãi suất 5.000đồng/1 triệu đồng/ngày, tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), tiền lãi đã thu được trong 120 ngày là 3.000.000đồng. Ngày 02/01/2019, Q và Nguyễn Văn T (làm thuê tại cửa hiệu của Q) đã dùng chân, tay và gậy đánh bóng chày đánh anh Nguyễn Văn T6 gây thương tích nhẹ (lung lay 01 chiếc răng R24) vì anh T6 chậm trả tiền lãi cho Q.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thị Bích T1, anh Lê T7 T2, anh Bùi Chiến T3, chị Ngô Thị Thu T4, chị Nguyễn Thị C, bà Lê Thị T5, chị Hồ Thị Tuyết N, anh Nguyễn Văn T6, chị Đỗ Thị H, anh Mai Quốc P, bà Bùi Phương T7, bà Đồng Thị L và ông Trần Văn T8 có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án.

Tại Cáo trạng số 166/CT-VKSHL ngày 17/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Hạ Long đã truy tố Phạm Văn Q về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn Q từ 50.000.000đồng đến 100.000.000đồng.

Không đề nghị phạt bổ sung (hình phạt tiền) đối với bị cáo.

Đề nghị tịch thu số tiền thu lợi bất C sung N sách nH nước.

Không đề nghị truy thu số tiền gốc mà bị cáo cho vay và số tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về Q định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận Hnh vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2018 đến ngày 02/01/2019, tại cửa hàng cầm đồ “Q Mai” tại tổ 13, khu 4B, phường H, TP. Hạ Long, Phạm Văn Q có Hành vi thực hiện 26 lần cho 14 người là Nguyễn Văn Đ, Phạm Thị Bích T1, Lê T7 T2, Bùi Chiên T3, Ngô Thị Thu T4, Nguyễn Thị C, Lê Thị T5, Hồ Thị Tuyết N, Nguyễn Văn T6, Đỗ Thị H, Mai Quốc P, Đồng Thị L, Trần Văn T8 và Bùi Phương T7 vay với tổng số tiền 184.000.000đồng, với mức lãi suất thấp nhất là 109,5%/năm, lãi suất cao nhất là 182,5%/năm, tiền lãi thu được là 47.980.000đồng, trong đó: thu lãi tương ứng lãi suất 20%/năm là 6.990.918đồng và thu lãi với mức lãi suất trên 20%/năm (được xác định là thu lợi bất chính) là 40.989.082đồng.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, đồng thời xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội và làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, vì vậy Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[3] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết giảm nhẹ và hình phạt áp dụng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được HĐXX xử chấp nhận.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn về Hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị cáo thu lợi bất chính số tiền 40.989.082đồng. Xét thấy đây là khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính của người vay nên cần buộc bị cáo trả lại cho những người vay tiền. Riêng anh Nguyễn Văn Đ vay bị cáo 10.000.000đồng, bị cáo đã trừ tiền lãi 1.200.000đồng, trong đó thu lợi bất chính 1.030.137đồng, nhưng ngay sau đó bị cáo bị bắt quả tang, anh Đ không bị thiệt hại, bị cáo cũng chưa được hưởng lợi nên không buộc cáo phải trả lại cho anh Đ số tiền thu lợi bất chính này. Trong số 13 người vay tiền còn lại thì có 12 người không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy số tiền phải trả cho 12 người này cần buộc bị cáo nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước (số tiền là 38.493.191đồng). Riêng chị Bùi Phương T7 không

có quan điểm nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho chị T7 số tiền thu lợi bất C của chị T7.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 8.500.000 đồng thu giữ là tiền của bị cáo Q cho anh Nguyễn Văn Đ vay, là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng thu giữ của bị cáo Q, bị cáo dùng điện thoại này liên lạc việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách nhà nước.

- 01 cây gậy bóng chày không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với những giấy tờ như: sổ hộ khẩu, CMND, thẻ căn cước, Giấy phép lái xe và giấy chứng nhận đăng ký xe... của những người vay tiền, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Nội dung khác:

- Quá trình điều tra xác định còn những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là: Anh Nguyễn Văn T6, chị Đỗ Thị H và chị Bùi Phương T7 chưa trả hết tiền gốc cho bị cáo, cụ thể anh T6 còn nợ bị cáo 10.000.000 đồng, chị H còn nợ bị cáo 5.000.000 đồng, chị T7 còn nợ bị cáo 10.000.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trên phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- + Anh Nguyễn Văn T6 phải nộp số tiền là 10.000.000 đồng;

- + Chị Đỗ Thị H phải nộp số tiền là 5.000.000 đồng;

- + Chị Bùi Phương T7 phải nộp số tiền là 10.000.000 đồng.

- Trong vụ án này bị cáo đã thông qua 26 giao dịch dân sự cho 14 cá nhân vay với tổng số tiền 184.000.000 đồng và thu được số tiền lãi trong mức cho phép của Bộ luật dân sự là 6.990.918 đồng, tổng cộng là 190.990.918 đồng. Xét thấy số tiền cho vay trên là phương tiện phạm tội, tiền lãi trên là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung Ngân sách nhà nước, được trừ đi số tiền 8.500.000 đồng mà Công an đã thu giữ khi bắt giữ bị cáo (số tiền này đã bị tịch thu tại phần xử lý vật chứng) và số tiền 25.000.000 đồng (mà chị H, anh T6 và chị T7 chưa trả cho bị cáo và phải nộp lại sung Ngân sách nhà nước). Tổng cộng buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 157.490.918 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 33 người vay tiền Phạm Văn Q ghi trong giấy tờ và quyển sổ bìa đỏ bị thu giữ, do Q không biết lai lịch địa chỉ của những người vay, không ghi cụ thể số tiền và mức lãi xuất vay, nên không có căn cứ để xử lý.

- Ngoài ra Phạm Văn Q khai còn cho 09 người (chị Lê Thị X, Đặng Thị M L, Trần Thị N, Phạm Thị D, Hoàng Thị C và anh Nguyễn Hữu Đ, Vũ Công H, Đặng Tuấn A, Nguyễn Phú V) vay lãi suất từ 36,5% đến 73%/năm, với mức lãi xuất này không vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự định nên không phạm tội.

- Đối với chị Tô Thị M là người cho Q thuê nhà tại khu vực tổ 13, khu 4B, phường H, thành phố Hạ Long, quá trình cho thuê chị M không biết Q sử dụng làm nơi giao dịch cho vay lãi nặng, nên không đề cập xử lý.

- Đối với Hành vi dùng chân tay và gậy đánh bóng chày đánh anh Nguyễn Văn T6 gây thương tích do anh T6 chậm trả tiền lãi. Anh T6 có đơn từ chối việc đi giám định thương tích và không yêu cầu xử lý, bồi thường thương tích, Công an thành phố

Hạ Long đã ra Quyết định xử lý vi phạm Hành chính đối với Q và Thành, nên không đề cập giải Q.

- Riêng số tiền 5.000.000đồng mà Phạm Văn Q cho anh Nguyễn Văn T6 vay cuối năm 2017, Hành vi này xảy ra trước ngày 01/01/2018, không coi là tội phạm, nên cũng không đề cập.

- Đối với chị Nguyễn Thùy M (vợ Q) là người đại diện theo pháp luật hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Nhưng chị Mai không biết việc Q cho vay lãi nặng, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên án đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 201; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn Q 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 129/LCCT-TA ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Phạm Văn Q.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

- Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải nộp lại số tiền 195.984.109 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm tám mươi tư nghìn một trăm linh chín đồng) sung Ngân sách Nhà nước (trong đó bao gồm: 157.490.918đồng là phương tiện phạm tội và 38.493.191đồng là khoản tiền thu lợi bất chính của 12 người vay nhưng họ từ chối nhận lại).

- Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải trả lại khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính cho chị Bùi Phương T7 là 1.465.754đồng;

- Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án còn nợ tiền của bị cáo Q phải nộp số tiền còn nợ để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Anh Nguyễn Văn T6 phải nộp số tiền là 10.000.000 đồng;

+ Chị Đỗ Thị H phải nộp số tiền là 5.000.000đồng;

+ Chị Bùi Phương T7 phải nộp số tiền là 10.000.000đồng.

- **Về vật chứng:** Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy bóng chày.

+ Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone X màu trắng.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 8.500.000 đồng (thu của Q).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao vật chứng số 174/BB-THA ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

- **Về án phí:** Áp dụng: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Định